

Bản án số: 59/2020/HS-ST
Ngày: 28 - 4- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Đẹp
2. Ông Ngô Tiên Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hồng Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang đã mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 113/2020/HSST ngày 26 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 110/2020/QĐXXST - HS ngày 17 tháng 4 năm 2020 đối với:

Bị cáo Đinh Thị Mỹ H, sinh năm 1971 tại Khánh Hòa; nơi đăng ký hộ khẩu: Số 110 đường P, phường H, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở: 19 đường H, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh C, sinh năm 1941 và bà Phan Thị S, sinh năm 1947; có chồng là Ngô Minh Đ; có một con sinh năm 1994; tiền sự, tiền án: không.

Nhân thân: Ngày 21/10/2005 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt 09 năm tù, và phạt tiền 5.000.000 đồng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 179/2005/HSST ngày 21/10/2005. Ngày 27/10/2012, chấp hành xong hình phạt tù. Đã đóng án phí hình sự sơ thẩm và 5.000.000 đồng phạt sung công quỹ nhà nước theo biên lai số 5902, 5903 ngày 09/01/2013 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nha Trang.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Trần Văn T, sinh năm 1988; nơi cư trú: Tổ S, phường N, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 04/12/2019, trong khi tuần tra tại khu vực Tổ 20 Trường Phúc, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an thành phố Nha Trang phát hiện Đinh Thị Mỹ H có biểu hiện nghi vấn về ma túy nên yêu cầu kiểm tra. Tại đây, H tự giao nộp cho tổ công tác 01 (một) hộp nhựa hình tròn màu cam bên trong đựng 02 bịch nylon màu trắng có khóa khần miệng kích thước khoảng (1,5x02)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (được niêm phong, ký hiệu A). Sau đó, tổ công tác tiến hành thu giữ, niêm phong tang vật nói trên và mời H về trụ sở làm việc.

Quá trình điều tra xác định, nguồn gốc số ma túy trên là của H mua của một người phụ nữ tên Oanh (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) với giá 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) tại khu vực tổ 20 Trường Phúc, phường V, thành phố N vào khoảng 20 giờ 20 phút ngày 04/12/2019. Mục đích mua ma túy là để sử dụng cho bản thân. Sau khi mua ma túy, H cất giữ để sử dụng thì bị bắt quả tang như đã nêu trên.

Tại bản kết luận giám định số 691/GĐTP/2019 ngày 10/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận: Tinh thể màu trắng trong mẫu kí hiệu A gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2634g (Không phải hai sáu ba bốn gam), là (loại) Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 108/2020/CT-VKS-NT ngày 25 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Đinh Thị Mỹ H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên nội dung đã truy tố đối với bị cáo Đinh Thị Mỹ H, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo Đinh Thị Mỹ H mức 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Về xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy 01 (một) hộp nhựa hình tròn màu cam; trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động màu cam – đen hiệu “Itel” sử dụng số thuê bao 0338438146, tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Đinh Thị Mỹ H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên cũng như của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên và của các cơ quan tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, đúng quy định.

[3] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo Đinh Thị Mỹ H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lúc 21 giờ 00 ngày 04/12/2019; biên bản niêm đồ vật, tài liệu lúc 21 giờ 25 ngày 04/12/2019; Kết luận giám định số 691/GĐTP/2020 ngày 10/12/2019 và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như qua phần xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận vào lúc khoảng 21 giờ 00 phút ngày 04/12/2019 tại khu vực tổ 20 Trường Phúc, phường V, thành phố N, Đinh Thị Mỹ H đang tàng trữ trái phép 0,2634g (Không phải hai sáu ba bốn gam), là (loại) Methamphetamine với mục đích sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015. Do đó, Cáo trạng số 108/CT-VKSNT ngày 25 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang truy tố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015 có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý về chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo nhận thức rõ chất ma túy bị pháp luật cấm nhưng vẫn mua để sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo còn là nguyên nhân phát sinh một số loại tội phạm khác, gây mất an ninh, trật tự tại địa

phương. Về nhân thân: Năm 2005 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt 09 năm tù về “Mua bán trái phép chất ma túy”, sau khi ra tù lại tiếp tục phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Như vậy, có thể nhận thấy bị cáo vẫn chưa từ bỏ được chất ma túy. Đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, cũng như phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Tuy nhiên, xét thấy sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn, khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ hình phạt “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015. Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo sớm về với gia đình và trở thành người có ích cho xã hội.

[3] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) hộp nhựa hình tròn màu cam (bị cáo dùng để đựng ma túy), là vật chứng của tội phạm, không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động màu cam – đen hiệu “Itel” sử dụng số thuê bao 033843..... Bị cáo không sử dụng vào việc thực hiện tội phạm, nên trả lại cho bị cáo.

[4] Kiến nghị Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát tiếp tục điều tra, xác minh đối tượng tên Oanh (chưa xác định được lai lịch) để xử lý theo đúng quy định.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Đinh Thị Mỹ H **01** (một) năm **03** (ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) hộp nhựa hình tròn màu cam (bên trong không có gì).

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động màu cam – đen hiệu “Itel” sử dụng số thuê bao 033843..... (Đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong).

- Số vật chứng tịch thu tiêu hủy và trả lại cho bị cáo theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/3/2020 giữa Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nha Trang với Công an thành phố Nha Trang.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố Nha Trang;
- Công an thành phố Nha Trang;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS. TP. Nha Trang;
- Lưu án văn, VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thanh Tùng